TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **33**/2021/QĐST-DS	*Thành phố B, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A;**

Địa chỉ trụ sở: Tầng XYZ Tòa nhà T, số 2A đường B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn C - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Bà Trần Ngọc P - Giám đốc Ngân hàng TMCP A Chi nhánh BT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Đặng Quốc B, sinh năm 1988 - Phó Phòng khách hàng Ngân hàng TMCP A Chi nhánh BT hoặc/và Trần Trung N, sinh năm 1989 - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP A Chi nhánh BT; Theo giấy ủy quyền ngày 24/3/2021.

- Bị đơn: **Phan Thanh N**, sinh năm 1962;

HKTT: ấp M, xã A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nơi làm việc: Trường Cao Đẳng Z cơ sở 1; Địa chỉ: ấp M, xã A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Thanh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 27/5/2021 là 12.900.628 (mười hai triệu, chín trăm nghìn, sáu trăm hai mươi tám) đồng (trong đó: tiền gốc 8.959.570 đồng, tiền lãi trong hạn 2.875.514 đồng, tiền lãi quá hạn 1.065.544 đồng) theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số K ngày 23/11/2016.

Kể từ ngày 28/5/2021, ông Phan Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà ông Phan Thanh N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

2.2. Ông Phan Thanh N có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 27/5/2021 là 22.136.415 (hai mươi hai triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm mười lăm) đồng (trong đó: tiền gốc 16.820.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.774.896 đồng, tiền lãi quá hạn 2.541.519 đồng) theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số L ngày 10/01/2017.

Kể từ ngày 28/5/2021, ông Phan Thanh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà ông Phan Thanh N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Thanh N có tự nguyện chịu số tiền (35.037.043 đồng x 2,5%) = 876.000 (tám trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP A (do Ngân hàng TMCP A Chi nhánh BT đại diện nhận) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 998.000 (chín trăm chín mươi tám nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0000060 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b) ;
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như